

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Tô Châu)

Đơn vị tính: đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS xã
1	2	4	5	6	7	8	10
Tổng số thu				Tổng số chi			
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	467.496.581.119		467.496.581.119	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	467.496.581.119		467.496.581.119
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	442.428.618		442.428.618	1. Chi đầu tư phát triển	174.432.032.280		174.432.032.280
2. Các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	2.567.215.554		2.567.215.554	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay			
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính				3. Chi thường xuyên	92.924.899.469		92.924.899.469
4. Thu kết dư năm trước			296.804.342	4. Chi nộp ngân sách cấp trên	1.156.352.598		1.156.352.598
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang			214.278.783.328	5. Chi cho vay theo quy định của CP			
6. Thu viện trợ				6. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	249.911.349.277		249.911.349.277	7. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới			
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	48.020.000.000		48.020.000.000	8. Chi chuyển nguồn sang năm sau	198.983.296.772		198.983.296.772
- Bổ sung có mục tiêu	201.891.349.277		201.891.349.277	9. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật NSNN			
- Thu nộp ngân sách cấp trên							
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	0						
- Bội chi = chi - thu ¹							
B. Vay của ngân sách cấp tỉnh ¹ (chi tiết theo mục đích vay và nguồn vay)				B. Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc) ¹			